

CỤC THUẾ/CHI CỤC
THUẾ
PHÒNG /ĐỘI

Mẫu số: 01/QTr-MGT
(Ban hành kèm theo Quyết định
số 749/QĐ-TCT ngày 20/4/2015
của Tổng cục trưởng Tổng cục
Thuế)

Mã số hồ sơ:

PHIẾU NHẬN XÉT VÀ XỬ LÝ HỒ SƠ MIỄN THUẾ, GIẢM THUẾ

I. THÔNG TIN CHUNG

- Tên người nộp thuế: ...
- Mã số thuế: ...
- Địa chỉ: ...
- Văn bản đề nghị miễn thuế, giảm thuế của người nộp thuế số ... ngày ... tháng ... năm ...
- Cơ quan thuế nhận được đủ hồ sơ miễn thuế, giảm thuế theo quy định ngày:

II. PHÂN LOẠI HỒ SƠ

- Trường hợp đề nghị miễn thuế, giảm thuế (đánh dấu “x” lựa chọn)

- ☐ Miễn thuế
☐ Giảm thuế

- Phân loại hồ sơ miễn thuế, giảm thuế của NNT:

VD: Miễn, giảm cho hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán có tạm nghỉ kinh doanh

- Thuế GTGT
- Thuế TNCN
- ...

- Số thuế đề nghị miễn thuế, giảm thuế:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Loại thuế		Kỳ thuế		Số tiền thuế đề nghị miễn giảm	Ghi chú
	Tiểu mục	Tên	Từ kỳ	Đến kỳ		

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
						Đối với trường hợp miễn giảm thuế khác theo quy định của pháp luật thuế thì ghi rõ lý do
Tổng cộng						X

III. PHÂN TÍCH HỒ SƠ

1. Đối chiếu số liệu hồ sơ miễn thuế, giảm thuế (theo số liệu có tại CQT và kết quả kiểm tra miễn thuế, giảm thuế tại trụ sở người nộp thuế, nếu có):

Đơn vị tính: Đồng

STT	Loại thuế		Kỳ thuế		Số đề nghị miễn giảm	Số thuế đủ điều kiện được miễn giảm	Số tiền thuế không đủ điều kiện miễn giảm thuế	Lý do không đủ điều kiện miễn giảm thuế	Ghi chú
	Tiểu mục	Tên	Từ kỳ	Đến kỳ					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
Tổng cộng								X	X

2. Đối chiếu với các danh mục tài liệu gửi kèm

3. Nội dung giải trình, bổ sung của NNT:

- CQT đã có thông báo đề nghị NNT giải trình, bổ sung thông tin, tài liệu liên quan đến hồ sơ miễn thuế, giảm thuế:

☐ Lần 1

- Thông báo số ... ngày ... tháng ... năm ...

- Văn bản giải trình số.... ngày tháng ... năm....

- Nội dung giải trình, bổ sung của NNT: ...

□ Lần 2

- Thông báo số ... ngày ... tháng ... năm ...

- Văn bản giải trình số....ngày....tháng.. .năm....

- Nội dung giải trình, bổ sung của NNT:

4. Tình hình tuân thủ pháp luật về thuế của các kỳ miễn thuế, giảm thuế trước (nếu có):

IV. NHẬN XÉT HỒ SƠ

□ Hồ sơ miễn thuế, giảm thuế của NNT thuộc diện ra quyết định hoặc thông báo.

□ Hồ sơ miễn thuế, giảm thuế của NNT thuộc diện kiểm tra tại trụ sở NNT trước khi quyết định miễn thuế, giảm thuế, lý do:

□ Hết thời hạn theo thông báo của cơ quan thuế nhưng NNT không giải trình, bổ sung thông tin tài liệu hồ sơ miễn thuế, giảm thuế theo yêu cầu.

□ Nội dung giải trình, bổ sung thông tin tài liệu của NNT không đủ căn cứ chứng minh số thuế đã khai là đúng*(nêu rõ lý do phải kiểm tra tại trụ sở NNT trước khi quyết định miễn thuế, giảm thuế liên quan đến các nội dung mà CQT đã đề nghị NNT giải trình, bổ sung)*.

V. TÌNH HÌNH KIỂM TRA THỰC TẾ TẠI TRỤ SỞ NGƯỜI NỘP THUẾ (nếu có)

1. Tình hình kiểm tra...

- Số thông báo KT tại trụ sở NNT Ngày ... tháng ... năm

- Quyết định kiểm tra số... ngày ...tháng năm....

2. Kết quả kiểm tra

- Biên bản công bố quyết định kiểm tra ngày ... tháng ... năm ...

- Kết quả kiểm tra (kèm theo biên bản kiểm tra):

- Hoặc Hồ sơ miễn thuế, giảm thuế của NNT thuộc diện phải thanh tra tại trụ sở NNT trước khi quyết định miễn thuế, giảm thuế:

Lý do:

VI. PHÂN TÍCH HỒ SƠ SAU KHI KIỂM TRA TẠI TRỤ SỞ NNT (nếu có)

1. Phân tích (Căn cứ nội dung của điểm V):

2. Kết quả:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Loại thuế		Kỳ thuế		Số đề nghị miễn giảm	Số thuế đủ điều kiện được miễn thuế, giảm thuế	Số tiền thuế không đủ điều kiện miễn thuế, giảm thuế	Lý do không đủ điều kiện miễn thuế, giảm thuế	Ghi chú
	Tiểu mục	Tên	Từ kỳ	Đến kỳ					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
Tổng cộng								X	X

3. Hồ sơ miễn thuế, giảm thuế của NNT thuộc diện phải thanh tra tại trụ sở NNT trước khi quyết định miễn thuế, giảm thuế:

Lý do:

..., ngày ... tháng... năm ...

NGƯỜI LẬP PHIẾU

(Chữ ký)

Họ và tên

..., ngày ... tháng... năm ...

PHỤ TRÁCH BỘ PHẬN

(Chữ ký)

Họ và tên

Nơi nhận: (nếu khác bộ phận)

- Tên bộ phận nhận viết tắt (kèm theo hồ sơ);
- Lưu: Tên bộ phận lập viết tắt.